TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST Ngày 21 tháng 4 năm 2025 "V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa***:** Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Vừ A Sinh**

2. Ông: **Lường Văn Hưởng**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Mai Hồng Hạnh** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Trí Giáp** – Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HN&GĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 10/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lường Thị T**, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Bản NL, xã ẲN, huyện MA, tỉnh Điện Biên. *(Vắng mặt có lý do)*

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Bản NL, xã ẲN, huyện MA, tỉnh Điện Biên *(Vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07/2/2025, bản tự khai đề ngày 14/02/2025 chị Lường Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2007 tại UBND xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Trong quá trình chung sống, tôi và anh Nguyễn Văn D sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh Nguyễn Văn D mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, không quan tâm chăm sóc vợ con, tôi và gia đình đã khuyên anh bỏ ma túy nhưng anh Nguyễn Văn D vẫn không bỏ được ma túy. Mâu thuẫn vợ chồng tôi đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành. Từ năm 2019 tôi và anh Nguyễn Văn D sống ly thân, Tôi bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại bản NL, xã ẲN, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Nay tôi xét thấy tình cảm

vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng giải quyết việc ly hôn giữa tôi và anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống, chúng tôi có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 10/11/2007, cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 10/01/2010, hiện hai cháu đang sống cùng anh Nguyễn Văn D tại bản NL, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn tôi (Lường Thị T) được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu Nguyễn Thu T và cháu Thành cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng đối với con chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Tôi và anh Nguyễn Văn D không có.

- **Về nợ chung, nợ phải trả, nợ thu về:** Tôi và anh Nguyễn Văn D không có.

*** Bị đơn:** Toà án đã thông báo thụ lý và triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng anh Nguyễn Văn D vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Toà án đã lấy lời khai của 02 cháu Nguyễn Thu T, cháu Nguyễn Tuấn T;

- Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Nguyễn Văn D; xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Lường Thị T và anh Nguyễn Văn D tại bản NL, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Biên bản xác minh điều kiện kinh tế của chị Lường Thị T tại bản NL, xã ẮN, huyện MA.

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Tuyên bố chị Lường Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

- **Con chung**: Giao 02 cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 10/11/2007, cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 10/01/2010 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Lường Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chị Lường Thị T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 11/02/2025, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án tiến hành tống đạt cho bị đơn là anh Nguyễn Văn D theo quy định của pháp luật. Đồng thời Toà án triệu tập anh Nguyễn Văn D lên Toà án để làm việc, anh Dân có mặt và đã có ý kiến trình bày.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, đã tiến hành tống đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không có mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ.

Ngày 17/3/2025 chị Lường Thị T có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải.

Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa ngày 4/4/2025, nguyên đơn chị Lường Thị T vắng mặt, bị đơn là anh Nguyễn Văn D vắng mặt không có lý do lần thứ nhất, căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa và ấn định thời gian xét xử lại vào ngày 21/4/2025.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là chị Lường Thị T vắng mặt; Bị đơn là anh Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Lường Thị T, anh Dân.

[2] Nội dung vụ án:

* *Về hôn nhân*: Theo đơn xin ly hôn của chị Lường Thị T và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Lường Thị T và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn vào ngày 13/6/2007 tại UBND xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trước khi lấy nhau hai bên tự tìm hiểu, tự nguyện yêu nhau, quá trình tìm hiểu không có sự ép buộc và tác động bên ngoài. Sau khi cưới chị và anh Dân về sống tại bản NL, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên thì phát sinh mâu thuẫn do anh Dân mắc tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, không quan tâm chăm sóc vợ con, chị Lường Thị T và gia đình đã khuyên anh bỏ ma túy nhưng anh Dân vẫn

không bỏ được ma túy. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng anh chị được hai bên gia đình khuyên bảo và hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Từ năm 2019 chị Lường Thị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nên chị và anh Nguyễn Văn D đã ly thân. Từ khi anh chị sống ly thân thì không liên lạc hay quan tâm đến nhau, mặc dù ở gần nhau. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Lường Thị T và anh Nguyễn Văn D đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lường Thị T. Tuyên xử cho chị Lường Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

* *Về con chung*: Chị Lường Thị T và anh Nguyễn Văn D có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 10/11/2007, cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 10/01/2010. Chị Lường Thị T có nguyện vọng sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Nguyễn Thu T, cháu Thành đã lớn có nguyện vọng được mẹ chăm sóc, học tập tốt nên để không gây xáo trộn về tâm lý đồng thời đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt, phù hợp với nguyện vọng của các cháu nên Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lường Thị T về việc giao nuôi con chung.

Chị Lường Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

* *Tài sản chung; tài sản riêng; nợ phải trả; nợ thu về*: Chị Lường Thị T, anh Nguyễn Văn D không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Chị Lường Thị T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng phát biểu ý kiến hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271; Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lường Thị T: Chị Lường Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn D.

2. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thu T, sinh ngày 10/11/2007, cháu Nguyễn Tuấn T, sinh ngày 10/01/2010 cho chị Lường Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn: Chị Lường Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn D có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Đương sự không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lường Thị T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch. Chị Lường Thị T đã nộp đủ 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0000783 ngày 10/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lường Thị T, anh Nguyễn Văn D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ẳng Nưa, h.Mường Ảng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân